

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN TRÁI PHIẾU

(Phiên bản 2016)

Hợp đồng nguyên tắc này ("**Hợp Đồng**") được ký ngày [] giữa

[Tên]

[Tên]

[Địa chỉ]

và [Địa chỉ]

("Bên A")

("Bên B")

Các Bên thỏa thuận như sau:

1. PHẠM VI ÁP DỤNG

- 1.1 Các Bên thỏa thuận giao kết và thực hiện các giao dịch mua bán Trái Phiếu ("**Giao Dịch**") theo đó một Bên ("**Bên Bán**") sẽ giao và chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu cho Bên kia ("**Bên Mua**") và Bên Mua sẽ thanh toán tiền cho Bên Bán theo các điều khoản của Hợp Đồng này (bao gồm các điều khoản bổ sung quy định tại phụ lục kèm theo, "**Thỏa Thuận Bổ Sung**") và giấy xác nhận giao dịch ("**Xác Nhận Giao Dịch**") áp dụng với từng Giao Dịch đó.
- 1.2 Mỗi một Giao Dịch sẽ được quy định cụ thể trong văn bản xác nhận giao dịch ("**Xác Nhận Giao Dịch**") và được điều chỉnh bởi các điều khoản của Hợp Đồng này (bao gồm Thỏa Thuận Bổ Sung).
- 1.3 Xác Nhận Giao Dịch và Thỏa Thuận Bổ Sung là các phần không tách rời của Hợp Đồng này. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các điều khoản của Thỏa Thuận Bổ Sung và các điều khoản của Hợp Đồng này thì Thỏa Thuận Bổ Sung sẽ được ưu tiên áp dụng. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các điều khoản của một Xác Nhận Giao Dịch và các điều khoản của Hợp Đồng này (bao gồm cả Thỏa Thuận Bổ Sung) thì Xác Nhận Giao Dịch đó sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. KHỞI TẠO GIAO DỊCH

- 2.1 Mỗi Bên có thể đề nghị Bên kia giao kết một Giao Dịch bằng cách gửi nội dung Giao Dịch thông qua một trong các phương thức sau (nếu được lựa chọn trong Thỏa Thuận Bổ Sung):
 - (a) Mạng Giao Dịch Điện Tử, hoặc
 - (b) điện thoại có ghi âm.
- 2.2 Một Bên được coi là chấp nhận đề nghị giao kết Giao Dịch của Bên kia nếu Bên đó xác nhận việc chấp nhận nội dung của Giao Dịch đã được thỏa thuận bằng cách
 - (a) gửi xác nhận đó thông qua Mạng Giao Dịch Điện Tử phù hợp với các quy tắc của Mạng Giao Dịch Điện Tử đó;
 - (b) xác nhận bằng lời nói qua điện thoại có ghi âm.

- 2.3 Một Giao Dịch được coi là đã giao kết nếu một Bên nhận được từ Bên kia (a) xác nhận chấp thuận giao kết Giao Dịch thông qua các phương thức quy định tại khoản (a) và (b) Điều 2.1 hoặc (b) Xác Nhận Giao Dịch đã được Bên kia ký phù hợp với Điều 3.2.
- 2.4 Xác Nhận Giao Dịch được giao kết theo Điều 2.3 của Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực ràng buộc đối với các Bên. Việc một Bên không chuyển hoặc không nhận Xác Nhận Giao Dịch đã ký phù hợp với Điều 3.3 này không làm mất hiệu lực của Xác Nhận Giao Dịch đó.

3. XÁC NHẬN GIAO DỊCH

- 3.1 Xác Nhận Giao Dịch có thể được lập thành văn bản giấy hoặc Chứng Từ Điện Tử và bao gồm các nội dung sau đây:
- (a) thông tin về Bên Bán và Bên Mua;
 - (b) tên và mã Trái Phiếu;
 - (c) số lượng Trái Phiếu Giao Dịch;
 - (d) tổng mệnh giá Trái Phiếu Giao Dịch;
 - (e) lãi suất giao dịch của Trái Phiếu;
 - (f) Giá Thực Hiện;
 - (g) Khoản Tiền Thanh Toán;
 - (h) Ngày Thực Hiện;
 - (i) ngày thanh toán (nếu áp dụng); và
 - (k) các nội dung khác (nếu áp dụng).
- 3.2 Xác Nhận Giao Dịch phải có chữ ký của người đại diện của mỗi Bên (nếu Xác Nhận Giao Dịch đó được lập bằng văn bản giấy) hoặc có chữ ký điện tử hoặc mã giao dịch cấp cho Giao Dịch Viên của Bên đó (nếu Xác Nhận Giao Dịch đó được lập bằng Chứng Từ Điện Tử).
- 3.3 Mỗi Bên phải nhanh chóng chuyển cho Bên kia Xác Nhận Giao Dịch mà mình đã ký và trong mọi trường hợp không muộn hơn mười Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên đó ký.
- 3.4 Xác Nhận Giao Dịch đã ký bởi các Bên phải phù hợp với nội dung của Giao Dịch đã thỏa thuận theo quy định tại Điều 2 và phải được sửa đổi trong vòng năm Ngày Làm Việc trong trường hợp có sai sót hoặc có điều khoản không phù hợp với nội dung của Giao Dịch đã thỏa thuận.

4. THỰC HIỆN GIAO DỊCH

- 4.1 Ngay sau khi Giao Dịch được giao kết theo Điều 2.3 của Hợp Đồng này, mỗi bên sẽ thực hiện, hoặc thông qua Đại Diện Giao Dịch thực hiện, các thủ tục cần thiết (bao gồm cả việc đặt lệnh mua và bán qua Hệ Thống Giao Dịch) để Giao Dịch được hoàn thành vào Ngày Thực Hiện.
- 4.2 Mỗi Bên sẽ thực hiện nghĩa vụ giao Trái Phiếu Giao Dịch hoặc nghĩa vụ thanh toán Khoản Tiền Thanh Toán cho Bên kia theo đúng các điều kiện quy định tại Xác Nhận Giao Dịch.
- 4.3 Việc thực hiện nghĩa vụ giao Trái Phiếu Giao Dịch hoặc nghĩa vụ thanh toán của một Bên đối với Bên kia theo từng Giao Dịch sẽ phụ thuộc vào việc:
- (a) không có bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào xảy ra đối với Bên kia mà chưa được khắc phục; và
 - (b) các điều kiện khác, nếu được quy định trong Thỏa Thuận Bổ Sung và/hoặc Xác Nhận Giao Dịch, đã được đáp ứng.

5. CHUYỂN GIAO TRÁI PHIẾU

- 5.1 Trái Phiếu Giao Dịch sẽ được chuyển giao cho Bên Mua
- (a) thông qua Hệ Thống Lưu Ký (nếu Trái Phiếu Giao Dịch được niêm yết) theo quy định của VSD, hoặc
 - (b) đại lý lưu ký có liên quan (nếu Trái Phiếu Giao Dịch không niêm yết) phù hợp với quy định của đại lý lưu ký và thông lệ thị trường.
- 5.2 Quyền sở hữu Trái Phiếu Giao Dịch được coi là chuyển cho Bên Mua (nếu Trái Phiếu Giao Dịch được niêm yết) vào thời điểm Trái Phiếu Giao Dịch đó được ghi có vào tài khoản chứng khoán của Bên Mua hoặc tên Bên Mua được ghi vào sổ đăng ký do đại lý lưu ký quản lý (nếu Trái Phiếu Giao Dịch không niêm yết).
- 5.3 Các Bên sẽ ký kết các văn bản và thực hiện mọi thủ tục cần thiết để quyền sở hữu Trái Phiếu Giao Dịch cùng với các quyền và lợi ích có liên quan được chuyển giao cho Bên Mua.

6. THANH TOÁN

- 6.1 Trừ khi có thỏa thuận khác, Khoản Tiền Thanh Toán cho từng Giao Dịch sẽ được Bên Mua thanh toán vào đúng ngày thanh toán quy định tại Xác Nhận Giao Dịch và được chuyển vào tài khoản do Bên Bán chỉ định.
- 6.2 Khoản thanh toán được quy định thanh toán bằng đồng tiền nào thì phải thanh toán bằng đồng tiền đó.
- 6.3 Nếu khoản thanh toán phải thanh toán vào một ngày không phải là Ngày Làm Việc thì khoản thanh toán đó sẽ được thanh toán vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

7. KHẲNG ĐỊNH VÀ CAM KẾT

7.1 Mỗi Bên khẳng định với Bên kia rằng vào ngày giao kết Hợp Đồng này hoặc Xác Nhận Giao Dịch:

- (a) Bên đó đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Hệ Thống Giao Dịch để thực hiện các Giao Dịch;
- (b) Bên đó có được mọi chấp thuận cần thiết theo quy định của pháp luật để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
- (c) người đại diện ký Hợp Đồng này có thẩm quyền để ký cũng như các Giao Dịch Viên của Bên đó có đầy đủ thẩm quyền để giao kết và thực hiện các Giao Dịch theo quy định tại Hợp Đồng này; và
- (d) nếu Bên đó là Bên Bán, vào thời điểm chuyển giao Trái Phiếu Giao Dịch cho Bên Mua, Bên Bán có đầy đủ quyền để chuyển giao Trái Phiếu Giao Dịch cho Bên Mua và sau đó Bên Mua có đầy đủ quyền sở hữu đối với Trái Phiếu Giao Dịch mà không phải chịu bất kỳ chi phí hay hạn chế nào.

7.2 Các Bên cam kết:

- (a) sẽ thực hiện các nghĩa vụ của mình theo đúng các điều khoản của Hợp Đồng này và quy định của pháp luật;
- (b) khi xác định lãi suất, hay yêu cầu báo giá, mỗi Bên sẽ thực hiện việc đó với tinh thần thiện chí và theo nguyên tắc thị trường minh bạch; và
- (c) sẽ thông báo cho Bên kia ngay khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm đối với mình.

8. SỰ KIẾN VI PHẠM

8.1 Mỗi sự kiện hoặc trường hợp sau đây xảy ra đối với một Bên (sau đây gọi là “**Bên Vi Phạm**”, và Bên kia được gọi là “**Bên Không Vi Phạm**”) này là một Sự Kiện Vi Phạm:

- (a) Bên Mua không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả theo Xác Nhận Giao Dịch.
- (b) Bên Bán không chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu Giao Dịch cho Bên Mua theo Xác Nhận Giao Dịch.
- (c) Một Bên bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp hạn chế hoặc đình chỉ việc thực hiện hoạt động kinh doanh Trái Phiếu.
- (d) Xảy ra Sự Kiện Mất Khả Năng Thanh Toán đối với một Bên.
- (e) Bất kỳ khẳng định hoặc tuyên bố nào do một Bên đưa ra hoặc được xem là do Bên đó đưa ra trong Hợp Đồng này hoặc Xác Nhận Giao Dịch là hoặc được chứng minh là đã không đúng sự thật hoặc bị sai lệch nghiêm trọng vào thời điểm đưa ra khẳng định đó.
- (f) Một Bên không tuân thủ bất cứ quy định nào của Hợp Đồng này, Xác Nhận Giao Dịch trừ khi việc không tuân thủ đó có thể khắc phục được và được khắc

phục trong thời hạn ba mươi (30) Ngày Làm Việc kể từ khi Bên kia gửi thông báo yêu cầu khắc phục.

8.2 Khi và tại bất kỳ thời điểm nào sau khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm và Sự Kiện Vi Phạm đó vẫn đang tiếp diễn, các điều khoản sau đây sẽ được áp dụng:

(a) Trong trường hợp Sự Kiện Vi Phạm xảy ra theo Điều 8.1(a) hoặc Điều 8.1(b) đối với một Giao Dịch ("**Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng**"), Bên Không Vi Phạm có quyền lựa chọn, bằng cách gửi văn bản cho Bên Bị Vi Phạm:

(i) chấm dứt việc thực hiện Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng; hoặc

(ii) chỉ định một Ngày Thực Hiện mới là ngày không muộn hơn ba (03) Ngày Làm Việc ngay sau Ngày Thực Hiện trước đây và yêu cầu Bên Vi Phạm tiếp tục thực hiện Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng với các điều kiện sau:

(A) Nếu điều kiện này được quy định áp dụng áp dụng trong Thỏa Thuận Bổ Sung, Bên Vi Phạm sẽ thanh toán cho Bên Không Vi Phạm một khoản tiền phạt (sau đây gọi là "**P**") tính theo công thức sau:

$$P = M \times Ls \times N/365$$

Theo đó:

M: Khoản Tiền Thanh Toán của Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng

Ls: lợi suất tới khi đáo hạn do Bên Không Vi Phạm xác định

N: số ngày kể từ Ngày Thực Hiện trước đây cho tới Ngày Thực Hiện mới (cả hai ngày đều được tính)

(B) Nếu Bên Không Vi Phạm không chỉ định một Ngày Thực Hiện mới hoặc Sự Kiện Vi Phạm vẫn tiếp diễn vào Ngày Thực Hiện mới, thì Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng sẽ được coi là chấm dứt vào Ngày Làm Việc thứ hai ngay sau Ngày Thực Hiện mới và Bên Không Vi Phạm có quyền thực hiện quyền chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 8.2(b).

(b) Trong trường hợp Sự Kiện Vi Phạm xảy ra theo Điều 8.1 (trừ khi vi phạm đã được xử lý theo Điều 8.2(a)(ii) trên), Bên Không Vi Phạm có quyền, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Vi Phạm, nêu rõ Sự Kiện Vi Phạm và chỉ định một ngày không muộn hơn bảy (7) ngày kể từ ngày gửi thông báo là Ngày Chấm Dứt đối với tất cả các Giao Dịch chưa thực hiện với điều kiện là đối với trường hợp Sự Kiện Vi Phạm xảy ra theo Điều 8.1(d), nếu "**Thủ Tục Chấm Dứt Tự Động**" được quy định là áp dụng trong Thỏa Thuận Bổ Sung thì Ngày Chấm Dứt được coi là ngày xảy ra ngay trước ngày nộp đơn phá sản hoặc ngày áp dụng kiểm soát đặc biệt đối với Bên Vi Phạm.

8.3 Trong trường hợp Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng bị chấm dứt theo Điều 8.2(a)(i) hoặc Hợp Đồng này bị chấm dứt theo Điều 8.2(b), trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Không Vi Phạm gửi văn bản yêu cầu thanh toán, Bên Vi Phạm sẽ thanh toán cho Bên Không Vi Phạm

- (a) một khoản tiền phạt tương đương với 8% tổng giá trị thanh toán đối với Giao Dịch hoặc các Giao Dịch bị chấm dứt; và
- (b) khoản tiền bồi thường cho mọi thiệt hại thực tế mà Bên Không Vi Phạm phải chịu do vi phạm mà Bên Vi Phạm gây ra.

9. BÙ TRỪ NGHĨA VỤ

9.1 Một Bên (“**bên thứ nhất**”) có quyền chủ động trích (ghi nợ) bất kỳ tài khoản nào của Bên kia (“**bên thứ hai**”) mở tại bên thứ nhất (dù số dư tiền gửi đó đã đến hạn hay chưa) để thanh toán cho các khoản đến hạn phải trả theo bất kỳ Xác Nhận Giao Dịch nào mà bên thứ hai vẫn chưa thanh toán.

9.2 Trong trường hợp số dư tiền gửi thể hiện là các đồng tiền khác nhau, bên thứ nhất có thể chuyển đổi số dư đó sang loại tiền tệ của khoản thanh toán liên quan theo tỷ giá giao ngay do bên thứ nhất xác định vào ngày trích tài khoản của bên thứ hai.

10. BẢO MẬT

10.1 Các Bên đồng ý giữ bí mật tất cả các Thông Tin Bảo Mật và sẽ không cung cấp cho bất kỳ ai trừ trường hợp được phép theo Điều 10.2.

10.2 Một Bên có quyền cung cấp Thông Tin Bảo Mật cho:

- (a) công ty con của mình;
- (b) bất kỳ bên nào khác :
 - (i) là bên cung cấp dịch vụ cho Bên đó (bao gồm nhưng không giới hạn tới các công ty luật, kiểm toán, xếp hạng tín nhiệm, tư vấn tài chính, quản trị hay công nghệ thông tin);
 - (ii) là bên đã có quyền được cung cấp thông tin theo yêu cầu của tòa án , cơ quan quản lý có thẩm quyền hay sở giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật của bất kỳ quốc gia nào;
 - (iii) là bên có quyền được cung cấp thông tin trong quá trình tố tụng dân sự, trọng tài, hình sự hay hành chính; hoặc
 - (iv) là bên nhận chuyển nhượng (hoặc có thể sẽ nhận chuyển nhượng) một phần hay toàn bộ vốn chủ sở hữu hoặc mảng kinh doanh dịch vụ ngân hàng của Bên cung cấp thông tin.

11. THÔNG BÁO

11.1 Bất kỳ thông báo nào hoặc thư từ liên lạc khác được gửi theo quy định của Hợp Đồng này -

- (a) trừ trường hợp được quy định khác tại Thỏa Thuận Bồ Sung, phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt;
- (b) có thể được gửi dưới bất kỳ phương thức nào được quy định tại Điều 11.2 dưới đây;
- (c) được gửi cho một bên là bên nhận thông báo theo địa chỉ hoặc số fax hoặc theo địa chỉ thư điện tử được quy định tại Thỏa Thuận Bồ Sung.

11.2 Phụ thuộc vào quy định tại đoạn (c) dưới đây, các thông báo hoặc thông tin liên lạc khác sẽ có hiệu lực:

- (a) nếu được gửi trực tiếp hoặc qua đường văn thư, vào ngày thông báo hoặc thông tin liên lạc đó được gửi;
- (b) nếu được gửi bằng fax, vào ngày mà thông báo hoặc thông tin liên lạc đó được nhận bởi một nhân viên chuyên trách của bên nhận dưới dạng thức dễ đọc (các bên thống nhất rằng trách nhiệm chứng minh việc đã nhận fax là trách nhiệm của bên gửi và không phụ thuộc vào báo cáo nhận fax từ máy fax của bên gửi);
- (c) nếu được gửi bằng thư bảo đảm (thư gửi qua đường hàng không nếu gửi ra nước ngoài) hoặc hình thức tương tự (có yêu cầu báo phát), vào ngày mà thư đó được gửi đi; hoặc
- (d) nếu được gửi bằng thư điện tử, vào ngày mà thư điện tử đó được nhận;

ngoại trừ trường hợp bất kỳ thông báo hoặc thông tin liên lạc nào nhận được hoặc được gửi đi sau khi hết giờ làm việc vào ngày mà thông báo hoặc thông tin liên lạc đó được nhận hoặc được gửi đi hoặc vào một ngày không phải là Ngày Làm Việc tại địa điểm mà thông báo hoặc thông tin liên lạc đó được gửi sẽ được xem là đã được gửi tại thời điểm mở cửa giao dịch vào Ngày Làm Việc kế tiếp.

11.3 Một bên có thể thay đổi địa chỉ hoặc số fax hoặc địa chỉ thư điện tử để nhận thông báo hoặc thông tin liên lạc khác bằng cách gửi thông báo cho bên kia.

12. KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG VÀ CHẤM DỨT

- 12.1 Không Bên nào có quyền chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này hay bất kỳ Xác Nhận Giao Dịch nào trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên.
- 12.2 Hợp Đồng này có thể được chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên, với điều kiện Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực đối với các Giao Dịch chưa thực hiện xong.

13. NGÔN NGỮ

Hợp Đồng và các Xác Nhận Giao Dịch được ký kết bằng bản tiếng Việt. Nếu các văn bản này được ký cả bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác trong Xác Nhận Giao Dịch.

14. SỬA ĐỔI

Mọi sửa đổi Hợp Đồng này, các Xác Nhận Giao Dịch, phải được lập thành văn bản và được các Bên ký kết phù hợp với quy định của Hợp Đồng này.

15. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

15.1 Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

15.2 Mọi tranh chấp phát sinh từ việc giao kết, thực hiện hay chấm dứt Hợp Đồng này ("**Tranh Chấp**") được giải quyết thông qua hòa giải với sự hỗ trợ của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam đóng vai trò trung gian hòa giải.

15.3 Trong trường hợp Tranh Chấp đó không thể giải quyết được thông qua hòa giải theo Điều 15.2, một Bên có quyền đưa Tranh Chấp đó ra tòa án Việt Nam có thẩm quyền để giải quyết, trừ khi Thỏa Thuận Bỏ Sung hoặc Xác Nhận Giao Dịch có quy định khác hoặc các Bên có thỏa thuận khác.

16. ĐỊNH NGHĨA

Trong Hợp Đồng này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

"Bên Bán"	: như được định nghĩa tại Điều 1.1.
"Bên Mua"	: như được định nghĩa tại Điều 1.1.
"Bên Không Vi Phạm"	: như được định nghĩa tại Điều 8.1
"Bên Vi Phạm"	: như được định nghĩa tại Điều 8.1
"Chứng Từ Điện Tử"	: là hợp đồng điện tử thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu được khởi tạo thông qua một Mạng Giao Dịch Điện Tử theo các quy tắc của Mạng Giao Dịch Điện Tử đó.
"cơ quan Nhà nước"	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán và/hoặc bất kỳ cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng quản lý thị trường liên ngân hàng và thị trường trái phiếu.
"Đại Diện Giao Dịch"	: Đối với một Bên, là thành viên của Hệ Thống Giao Dịch mà Bên đó chỉ định làm đại diện để đặt lệnh cho các Giao Dịch.
"Giá Thực Hiện"	: [Là giá gộp lãi tính cho mỗi Trái Phiếu Giao Dịch, được xác định phù hợp với quy tắc của Hệ Thống Giao Dịch hoặc thông lệ Thị Trường]
"Giao Dịch"	: như được định nghĩa tại Điều 1.1.

“Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng”	: như được định nghĩa tại Điều 8.2(a)
“Giao Dịch Viên”	: là người được mỗi Bên ủy quyền hay cho phép ký kết các Xác Nhận Giao Dịch với Bên kia.
"Hệ Thống Giao Dịch"	: là hệ thống giao dịch trái phiếu do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (hoặc tổ chức kế thừa) tổ chức và vận hành.
“Khoản Tiền Thanh Toán”	: là tổng giá trị khoản tiền mà Bên Mua phải thanh toán cho Bên Bán theo một Xác Nhận Giao Dịch.
“Mạng Giao Dịch Điện Tử”	: là mạng giao dịch điện tử Reuters Dealing, mạng giao dịch điện tử SWIFT, mạng giao dịch điện tử Bloomberg hoặc bất kỳ mạng giao dịch điện tử nào được các Bên sử dụng.
"Ngày Làm Việc"	: là ngày (ngoài thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật hoặc chỉ thị của Chính phủ) mà các ngân hàng, các sở giao dịch chứng khoán và Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán mở cửa giao dịch bình thường tại Việt Nam
"Ngày Thực Hiện"	: Đối với một Giao Dịch, là ngày được quy định trong Xác Nhận Giao Dịch có liên quan.
“Thỏa Thuận Bổ Sung”	: như được định nghĩa tại Điều 1.2.
"Thông Tin Bảo Mật"	: là các thông tin liên quan đến một Bên, Hợp Đồng này, và các Giao Dịch.
“Thủ Tục Chấm Dứt Tự Động”	: có nghĩa như quy định tại Điều 8.2(b).
“Trái Phiếu”	: là trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp hoặc bất kỳ một giấy tờ có giá nào khác.
“Trái Phiếu Giao Dịch”	: là tổng số lượng Trái Phiếu Bên Bán sẽ chuyển giao cho Bên Mua theo một Xác Nhận Giao Dịch.
"Sự Kiện Vi Phạm"	: có nghĩa như quy định tại Điều 8.1.
"Sự Kiện Mất Khả Năng Thanh Toán"	: đối với một Bên, là trường hợp Bên đó bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đặt vào tình trạng kiểm soát đặt biệt hoặc bị tòa án áp dụng thủ tục phá sản hoặc thanh lý theo quy định của pháp luật phá sản.
“Xác Nhận Giao Dịch”	: như được định nghĩa tại Điều 1.1.

TRANG KÝ

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B

Chức vụ:

Chức vụ: